

BIẾN ĐỔI CỦA DÒNG TU NỮ CHIÊM NIỆM THEO TINH THẦN CÔNG ĐỒNG VATICAN II

Tóm tắt: Công đồng Vatican II đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong việc canh tân Giáo hội đồng thời cũng đã mở ra một hướng mới cho thần học Công giáo về dòng tu và đời sống tu trì. Trên cơ sở tìm hiểu các văn kiện của Giáo hội từ Công đồng Vatican II và sau Công đồng Vatican II liên quan đến dòng tu và đời sống tu trì, tiêu biểu như văn kiện Hiến chế tín lý về Giáo hội, Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì, Bộ Giáo luật 1983, Huấn thị “*Verbi Sponsa*” về đời sống chiêm niệm và nội vi các nữ đan sĩ.... Nội dung của bài viết này sẽ phân tích một số biến đổi của dòng tu nữ chiêm niệm theo tinh thần canh tân của Công đồng Vatican II.

Từ khóa: Công đồng Vatican II, chiêm niệm, dòng tu, dòng tu nữ.

Dẫn nhập

Dòng tu nữ chiêm niệm với tư cách là một tổ chức có cơ cấu ổn định, có lời khấn trọng, có luật dòng (hay hiến pháp dòng) không phải ra đời ngay từ khi xuất hiện đời sống tu trì, mà nó phải trải qua những hình thức tổ chức đời sống sinh hoạt khác nhau và dần dần đi đến hình thành một thể chế thống nhất tuân thủ một lối sống nghiêm ngặt theo luật dòng và có những đặc trưng căn bản. Với đặc tính là dòng thuần túy chiêm niệm, đời sống tu trì của tu sĩ dòng chiêm niệm nói chung và các dòng tu nữ chiêm niệm nói riêng phải tuân theo những quy định nghiêm ngặt của giáo luật và luật riêng của dòng. Tuy nhiên, để thích ứng với thời đại, các dòng tu nữ chiêm niệm cũng có những biến đổi theo hướng thích nghi để hội nhập vào xã hội. Sự biến đổi của các dòng tu nữ chiêm niệm dựa trên tinh thần canh tân của Công đồng Vatican II và sự đổi mới của Giáo hội Công giáo.

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 9/11/2017; Ngày biên tập: 19/11/2017; Ngày duyệt đăng: 15/12/2017.

Công đồng Vatican II đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong việc canh tân Giáo hội, canh tân bằng cách vừa trở về với cội nguồn vừa thích nghi với những nhu cầu của xã hội đương thời. Có thể nói rằng, Công đồng Vatican II đã mở ra một hướng mới cho thần học Công giáo về dòng tu và đời sống tu trì. Đời sống tu trì không chỉ hướng vào việc giữ luật mà nền tảng của đời sống tu trì còn là sự tận hiến cho Thiên chúa qua việc thực hành các lời khuyên Phúc âm. Trong các văn kiện của Công đồng Vatican II, Giáo hội đã bàn đến những khía cạnh khác nhau của dòng tu và đời sống tu trì như vai trò của dòng tu trong Giáo hội; bản chất thần học của đời sống tu trì; mối liên hệ giữa dòng tu với hàng giáo phẩm trong Giáo hội; thiết lập và giải tán dòng tu, cơ cấu quản trị của dòng tu, huấn luyện và đào tạo tu sĩ, hoạt động tông đồ của các dòng tu, điều hành hoạt động của dòng tu, canh tân thích nghi dòng tu....

Trên cơ sở tìm hiểu các văn kiện của Giáo hội từ Công đồng Vatican II và sau Công đồng Vatican II liên quan đến dòng tu và đời sống tu trì, tiêu biểu như văn kiện *Hiến chế tín lý về Giáo hội*, *Sắc lệnh về việc canh tân đời sống tu trì*, *Bộ Giáo luật 1983*, *Huấn thị "Verbi Sponsa" về đời sống chiêm niệm và nội vi các nữ đan sĩ*¹... nội dung của bài viết này sẽ phân tích một số biến đổi của dòng tu nữ chiêm niệm theo tinh thần canh tân của Công đồng Vatican II.

1. Quan điểm của Công đồng Vatican II về đổi mới dòng tu

Quan điểm của Công đồng Vatican II về đổi mới² dòng tu được thể hiện rõ nhất trong văn kiện *Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì (Perfectae caritatis)*. Canh tân dòng tu theo quan điểm của Công đồng không phải là sự cải tổ hay phá bỏ đi cái cũ mà "Công cuộc canh tân thích ứng cho đời sống tu trì bao gồm cùng lúc sự liên tục trở về nguồn mạch của đời sống Kitô hữu và ơn linh ứng nguyên thủy của Hội dòng, cũng như thích nghi của Hội dòng với những hoàn cảnh đổi thay qua các thời đại"³. Như vậy, theo quan điểm của Công đồng, việc canh tân đời sống tu trì của tu sĩ các dòng tu trước tiên là trở lại với những giá trị trong Kinh Thánh và trung thành với tinh thần nguyên thủy của người sáng lập dòng, đồng thời canh tân theo hướng thích nghi với thời đại để hội nhập vào xã hội. Sự

trở về với những giá trị trong Kinh Thánh chính là tìm về tư tưởng và đời sống của Chúa Giêsu.

Công đồng cho rằng, phải tiến hành công cuộc canh tân dưới sự hướng dẫn của Giáo hội theo các nguyên tắc căn bản sau đây:

(1) Trung thành với Kinh Thánh: Một trong những yếu tố cốt lõi của việc canh tân dòng tu là ý hướng trở lại với những giá trị của Kinh Thánh. Sự trở lại này được biểu lộ rõ nhất chính là tinh thần “theo Chúa Giêsu”. Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì, nêu rõ “Tiêu chuẩn tối hậu của đời tu trì là sống theo giáo huấn của Tin Mừng trên đường bước theo Chúa Kitô, vì thế đây phải là quy luật tối thượng của tất cả các Hội dòng”⁴. Theo tinh thần này, mọi sự canh tân phải được xây dựng trên nền tảng của Kinh Thánh, do vậy kỷ luật của mỗi dòng tu phải trung thành với lý tưởng và thẩm nhuần tinh thần của Kinh Thánh được biểu hiện rõ nhất qua các lời khuyên Phúc âm. Các tu sĩ noi theo lối sống của Chúa Giêsu như Kinh Thánh đã mô tả và phải nỗ lực làm cho đời sống của mình hòa nhập vào lối sống của Chúa Giêsu.

(2) Trung thành với đặc tính riêng biệt của từng dòng: Công đồng chỉ rõ nguyên tắc thứ hai của việc canh tân là phải chú ý tới đặc tính riêng biệt của mỗi dòng, mà cụ thể là phải trở về và duy trì tinh thần của người sáng lập dòng. Sự trở về này không phải là giữ nguyên vẹn tư tưởng của người sáng lập mà cốt yếu là mỗi dòng tu phải tiếp thu và xây dựng kỷ luật tu trì theo ý định, chí hướng của người sáng lập đề ra. “Mỗi hội dòng có đặc tính và phận vụ riêng nhằm mưu ích cho Giáo hội. Do đó, phải trung thành đón nhận và tuân giữ tinh thần cũng như ý hướng đặc biệt của đấng sáng lập, cùng với các truyền thống tốt lành đã có, vì đó là những yếu tố tạo nên di sản của Hội dòng”⁵.

(3) Các dòng tu tham gia vào đời sống của Giáo hội: Sắc lệnh nêu rõ “Mọi hội dòng đều phải tham gia vào đời sống Giáo hội, và tùy theo bản chất của từng hội dòng để đón nhận trọn vẹn cũng như nhiệt thành phát huy những sáng kiến và đề nghị của Giáo hội trong lĩnh vực Thánh Kinh, phụng vụ, tín lý, mục vụ, hiệp nhất, truyền giáo và xã hội”⁶. Theo nguyên tắc này, đòi hỏi các dòng tu tùy theo bản chất

của dòng mà tích cực tham gia vào các hoạt động do Giáo hội khởi xướng trong các lĩnh vực như học hỏi và suy ngẫm Kinh Thánh, phụng vụ, tín lý, mục vụ, đại kết, truyền giáo và tham gia vào các hoạt động xã hội mà Giáo hội đang hướng đến.

(4) Quan tâm đến xã hội hiện thời: Đây là điểm mới trong quan điểm của Giáo hội về đời sống tu trì, bởi lẽ theo quan niệm truyền thống thường nhấn mạnh đến “sự xa cách thế gian” của tu sĩ các dòng tu. Nguyên tắc này được Sắc lệnh chỉ rõ “Các hội dòng phải thúc đẩy các tu sĩ tìm hiểu thấu đáo về hiện trạng con người và thời thế cũng như các nhu cầu của Giáo hội, để qua những nhận định khôn ngoan về hoàn cảnh của thế giới ngày nay trong ánh sáng đức tin, và với nhiệt tâm truyền giáo họ có thể nâng đỡ con người cách hữu hiệu hơn”⁷. Như vậy, Công đồng mong muốn tất cả các tu sĩ quan tâm và tìm hiểu rõ hơn về bối cảnh xã hội hiện thời để việc canh tân được thích nghi đúng mức. Không chỉ đối với riêng các dòng tu hoạt động mới cần phải thực thi nguyên tắc này mà ngay cả đối với các dòng tu thuần túy chiêm niệm cũng áp dụng nguyên tắc này. Mục đích là để cho các tu sĩ tìm hiểu và quan tâm đến các vấn đề của xã hội nhiều hơn.

(5) Mỗi cá nhân phải tự ý thức canh tân đời sống nội tâm của mình “Đời sống tu trì giúp các tu sĩ bước theo Chúa Kitô và kết hợp với Thiên Chúa qua việc tuyên khấn giữ các lời khuyên Phúc âm, do đó, phải luôn nhớ rằng những thích nghi hoàn chỉnh với các nhu cầu hiện đại chỉ có thể tạo nên hiệu quả khi tiếp nhận sinh khí từ việc canh tân đời sống thiêng liêng, đây là yếu tố phải luôn được quan tâm trước nhất ngay cả khi gia tăng các hoạt động bên ngoài”⁸.

Trên cơ sở đề ra những nguyên tắc cho việc canh tân, Công đồng cũng đã nêu rõ những khía cạnh cụ thể trong việc canh tân dòng tu, cụ thể như sau:

*Vấn đề nội vi*⁹ của dòng kín: Sắc lệnh chỉ rõ “Luật nội cấm thuộc quyền giáo hoàng tại các đan viện nữ sống đời chiêm niệm thuần túy vẫn phải được duy trì, nhưng cần thích nghi với những điều kiện thời gian và nơi chốn, cũng nên bãi bỏ những tập tục đã lỗi thời sau khi đã thu thập ý kiến của các đan viện. Riêng những nữ đan sĩ đặc trách

việc tông đồ bên ngoài theo định chế, được miễn luật nội cấm thuộc quyền giáo hoàng, để có thể dễ dàng chu toàn bổn phận tông đồ đã được ủy thác, tuy nhiên vẫn giữ luật nội cấm theo hiến chương hội dòng”¹⁰. Như vậy, theo quan điểm của Sắc lệnh, đối với các đan viện nữ thuần túy chiêm niệm, nội vi giáo hoàng vẫn được duy trì nhưng có sự thích nghi theo hoàn cảnh không gian và thời gian. Còn đối với các nữ tu đặc trách hoạt động tông đồ bên ngoài, nội vi giáo hoàng được bãi bỏ cho phù hợp với đặc tính hoạt động. Việc bãi bỏ Luật Nội vi Giáo hoàng nhằm giúp họ tham gia các hoạt động tông đồ được chu toàn hơn. Tuy nhiên, nữ tu phải tuân giữ nội vi cố định theo luật riêng của từng dòng.

Vấn đề tu phục: Sắc lệnh cho rằng “Tu phục là dấu chỉ của sự tận hiến nên phải giản dị và khiêm tốn, khó nghèo và đoan trang nhưng cũng cần phù hợp với sức khỏe và thích nghi với từng địa phương, từng thời đại cũng như với nhu cầu của công tác phục vụ. Y phục của tu sĩ nam cũng như nữ, nếu không còn phù hợp với các tiêu chuẩn trên đây, cần phải được sửa đổi”¹¹. Nhìn chung, theo quan điểm của Công đồng tu phục của tu sĩ các dòng tu được coi là biểu hiện cho sự hiến dâng, do vậy tu phục phải đoan trang, giản dị, phù hợp với sức khỏe và công việc. Tu phục nếu không còn phù hợp với các tiêu chuẩn thì cần phải được sửa đổi để thích ứng với thời đại và phù hợp với nhu cầu của hoạt động của tu sĩ.

Vấn đề huấn luyện và đào tạo tu sĩ: Công đồng Vatican II cho rằng, việc canh tân thích nghi cho các dòng tu phụ thuộc rất nhiều vào việc huấn luyện và đào tạo tu sĩ. “Vì thế không nên cho các nữ tu hoặc các tu sĩ không phải là giáo sĩ đảm nhận việc tông đồ ngay khi vừa mãn nhà tập, nhưng phải có những cơ sở đào tạo thích hợp để tiếp tục hướng dẫn họ về đời sống tu đức và hoạt động tông đồ, về giáo lý và kỹ thuật, cũng có thể cho họ thi lấy những văn bằng chuyên biệt”¹². Sắc lệnh chỉ rõ việc huấn luyện tu sĩ không phải là chấm dứt ở cuối giai đoạn tập viện mà còn phải tiếp tục đào tạo ngay sau giai đoạn này. Ngoài ra, việc huấn luyện và đào tạo cũng nên thi hành một cách cởi mở nhằm thích nghi với xã hội “Để việc thích nghi đời sống tu trì với những đòi hỏi của thời đại chúng ta có được

chiều sâu, và để tu sĩ đang phụ trách việc tông đồ bên ngoài nhà dòng có đủ khả năng để chu toàn nhiệm vụ, phải cho họ tùy khả năng trí thức và tâm tính riêng, được học hỏi đầy đủ về lối sống, cách cảm nghĩ và suy tư đang thịnh hành trong xã hội hiện tại. Phải biết hòa hợp các yếu tố của việc huấn luyện giúp cho người tu sĩ có được sự thống nhất trong cuộc sống”¹³.

Xem xét lại Hiến pháp dòng: Theo Sắc lệnh, các dòng tu cần phải xem xét lại hiến pháp dòng hay luật dòng hoặc các tài liệu tương tự “Phải duyệt lại hiến chương, sách chỉ dẫn, bản điều lệ, sách kinh và nghi thức cũng như các tài liệu tương tự, sao cho phù hợp với các văn kiện của Thánh Công đồng này bằng cách bãi bỏ những quy định đã lỗi thời”¹⁴. Đồng thời Công đồng cũng nhấn mạnh, “Mọi người hãy nhớ rằng trong công cuộc canh tân, phải đặt kỳ vọng vào việc tuân giữ quy luật và hiến chương hơn là vào việc đặt thêm luật mới”¹⁵.

Canh tân tùy theo mỗi hình thức tu trì: Trong Sắc lệnh, Công đồng đặc biệt nhấn mạnh đến vị trí cũng như vai trò của các dòng chiêm niệm trong Giáo hội “họ chính là vẻ đẹp của Giáo hội và là dòng suối tuôn trào các ơn thiêng”. Vì vậy, theo Công đồng mặc dù đời sống tu trì của các tu sĩ tuân theo những nguyên tắc và tiêu chuẩn về việc canh tân thích nghi như đã nói, nhưng tuyệt đối vẫn phải giữ nguyên luật xa cách thế gian và những sinh hoạt đặc thù của đời sống chiêm niệm. “Đối với những hội dòng hoàn toàn chuyên lo chiêm niệm, nơi đó các tu sĩ chỉ nhất tâm phụng sự một mình Thiên Chúa trong cô tịch và thinh lặng, trong chuyên chăm cầu nguyện và vui sống đời khổ hạnh, thì cho dù nhu cầu hoạt động tông đồ lúc nào cũng khẩn thiết, những hội dòng ấy vẫn luôn giữ một địa vị cao quý trong Nhiệm Thể Chúa Kitô, trong đó “các chi thể không có cùng một chức năng”. Thật vậy, các tu sĩ dâng lên Thiên Chúa hy lễ chúc tụng tuyệt hảo, trang điểm cho Dân Thiên Chúa bằng những hoa trái thánh thiện dồi dào, lấy gương lành lôi cuốn và làm cho đoàn dân ấy thêm lớn mạnh nhờ những kết quả tuy dù rất âm thầm nhưng lại thật phong phú trong sứ vụ tông đồ. Như thế, họ chính là vẻ đẹp của Giáo hội và là dòng suối tuôn trào các ơn thiêng. Tuy nhiên cũng phải

duyet lại nếp sống đó theo những nguyên tắc và tiêu chuẩn về việc canh tân và thích nghi như đã nói trên, trong khi vẫn tuyệt đối bảo toàn điều kiện cách biệt thế gian và những sinh hoạt đặc thù của đời chiêm niệm”¹⁶.

Đối với các dòng hoạt động thì phải tìm cách thích nghi luật lệ và đời sống riêng của dòng với những yêu cầu của công việc đang chuyên trách. Nhưng vì các dòng hoạt động có nhiều hình thức khác nhau (như dòng chuyên về giáo dục, dòng chuyên về bác ái...) nên việc thích nghi cũng phải xem xét đến sự khác biệt của các hình thức đó.

Vấn đề thành lập những dòng tu mới: Đối với việc thiết lập các dòng tu mới, Sắc lệnh đưa ra 2 tiêu chuẩn, đó là lợi ích cho Giáo hội và khả năng phát triển của dòng. Ngoài ra, Sắc lệnh khuyến khích các Giáo hội mới thiết lập “hãy đặc biệt cổ vũ và phát triển những hình thức dòng tu thích hợp với tính chất và phong cách của dân chúng, cũng như với tập tục và hoàn cảnh địa phương”¹⁷.

Vấn đề duy trì, thích nghi hay bãi bỏ một số công việc riêng của dòng: Công đồng cho rằng cần phải xét lại những công việc mà các dòng tu tham gia để duy trì, thích nghi hoặc bãi bỏ nó. “Các hội dòng phải trung thành duy trì và chu toàn những hoạt động chuyên biệt, hãy thích nghi hoạt động ấy tùy theo nhu cầu từng lúc, từng nơi, vì lợi ích của toàn thể Giáo hội và các giáo phận với những kế hoạch thích hợp, kể cả những đề án mới, tuy nhiên cũng hãy loại bỏ những hoạt động không còn phù hợp với tinh thần và bản chất đích thực của hội dòng”¹⁸. Sự duy trì, thích nghi hoặc bãi bỏ công việc riêng của dòng nhằm đem lại lợi ích cho toàn thể Giáo hội. Một số công việc mang tính truyền thống của dòng nhưng không còn thích hợp với thời đại thì cần phải bãi bỏ. Như vậy, theo Sắc lệnh, trong việc canh tân các dòng tu, cần phải kết hợp giữa việc trung thành với tinh thần, truyền thống của hội dòng đồng thời phải phù hợp với nhu cầu của Giáo hội và thích hợp với thời đại.

Nhìn chung, *Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì* mặc dù là văn kiện mang tính chất thực tiễn nhằm hướng dẫn công cuộc canh tân thích nghi của dòng tu nhưng cũng đã chứa đựng nội dung thần học sâu sắc. Công đồng Vatican II cho rằng việc canh tân

dòng tu cần dựa trên những nguyên tắc cụ thể và dưới sự hướng dẫn của Giáo hội. Trong Sắc lệnh, Công đồng cũng đã đưa ra những chỉ dẫn cụ thể đối với việc canh tân dòng tu, như vấn đề nội vi dòng chiêm niệm, tu phục của tu sĩ, huấn luyện và đào tạo tu sĩ, canh tân đối với dòng chiêm niệm và dòng hoạt động, xem xét lại hiến pháp hay luật dòng. Có thể nói, những quan điểm của Công đồng Vatican II về việc canh tân dòng tu được thể hiện trong Sắc lệnh là những quan điểm mang tính chất chỉ dẫn ban đầu. Quan điểm này được kế thừa và bổ sung trong các văn kiện sau này của Giáo hội. Bởi lẽ bối cảnh xã hội cũng như đời sống nội tâm con người luôn có sự biến chuyển do vậy việc canh tân thích nghi cần phải được thực hiện liên tục.

2. Sự biến đổi của dòng tu nữ chiêm niệm theo tinh thần Công đồng Vatican II

Điều nổi bật trong đời sống của các dòng chiêm niệm¹⁹ nói chung và dòng tu nữ chiêm niệm nói riêng là lối sống dành riêng trọn vẹn cho một mình Thiên Chúa. Họ chuyên vào việc cầu nguyện và các hoạt động ở trong khuôn viên của đan viện. “Đối với hội dòng hoàn toàn lo chiêm niệm, nơi đó các tu sĩ chỉ nhất tâm lo phụng sự Thiên Chúa, trong cô tịch và thinh lặng, trong chuyên chăm cầu nguyện và vui sống đời khổ hạnh”²⁰.

Với đặc tính là dòng thuần túy chiêm niệm, đời sống tu trì của các nữ tu dòng chiêm niệm phải tuân theo những quy định nghiêm ngặt của giáo luật và luật riêng của dòng. Tuy nhiên, trong bối cảnh Giáo hội và xã hội phát triển liên tục và ngày càng hiện đại hóa, để thích ứng với thời đại, các dòng tu nữ chiêm niệm cũng có những đổi mới theo hướng thích nghi để hội nhập vào xã hội. Các dòng tu nữ chiêm niệm tiến hành công cuộc canh tân theo tinh thần đổi mới của Giáo hội và dựa trên quan điểm của Công đồng Vatican II về canh tân thích nghi đời sống tu trì. “Kỳ thực đời sống thánh hiến đang thay đổi. Những thay đổi của đời sống thánh hiến chỉ là một phần trong tiến trình thay đổi mà toàn thể Giáo hội cần phải thực hiện. Trong một xã hội đang thay đổi nếu Giáo hội còn muốn là chính mình, nghĩa là trung thành với nhiệm vụ làm sứ giả của Thiên chúa hằng sống và truyền thông ân huệ của Người, thì Giáo hội phải thay đổi cùng với

thế giới, nếu không thì người ta sẽ không còn nghe và không hiểu Giáo hội nữa. Nếu chúng ta thực sự thuộc về Giáo hội, nếu chúng ta muốn tham dự vào sứ mạng và nhiệm vụ của Giáo hội thì trong một thế giới biến chuyển nhanh chóng và trong một Giáo hội nhất thiết phải thay đổi, rõ ràng đời sống thánh hiến không thể duy trì mọi sự như trước. Có lẽ những hình thái khác và mới mẻ của đời sống thánh hiến sẽ xuất hiện. Các tu hội sẽ phải tạo ra một lối sống mới”²¹.

Sự biến đổi của các dòng tu nữ chiêm niệm theo tinh thần canh tân của Công đồng Vatican II được biểu hiện trên một số phương diện như sau:

Nội vi: Đối với các dòng tu nữ chiêm niệm, nội vi không chỉ là biểu hiện của sự xa cách nếp sống thế tục mà nó còn có ý nghĩa tạo ra một khung cảnh thiêng liêng, thanh lặng giúp cho đời sống chiêm niệm được trọn vẹn hơn. Do vậy, các nữ tu dòng chiêm niệm phải tuân giữ luật nội vi rất nghiêm ngặt. Ngoài luật nội vi tổng quát, giáo luật còn quy định thêm nội vi giáo hoàng²² đối với các dòng nữ chiêm niệm. “Kỷ luật nội vi phải được tuân giữ nghiêm ngặt hơn trong các đan viện chuyên sống đời chiêm niệm. Các nữ đan viện hoàn toàn chuyên sống đời chiêm niệm phải tuân giữ nội vi giáo hoàng, nghĩa là theo các quy tắc do Tông tòa ban hành. Các nữ đan viện khác phải tuân giữ nội vi thích hợp với đặc tính riêng đã được quy định trong hiến pháp”²³.

Nội vi giáo hoàng cũng được quy định rất chặt chẽ “Luật nội vi giáo hoàng bao trùm nơi ở và tất cả những khu vực bên trong cũng như bên ngoài dành riêng cho các nữ đan sĩ. Khu nhà ở của đan viện, cung nguyện, nơi tiếp khách và tất cả những nơi dành cho các nữ đan sĩ phải được ngăn cách với ngoại giới theo một thể thức vật lý và rõ rệt chứ không phải chỉ là biểu tượng hay “lập lò”. Những hình thức ngăn cách phải được xác định rõ trong Hiến pháp và trong những bộ luật phụ đính, sau khi đã cân nhắc điều kiện nơi chốn và truyền thống khác nhau của từng dòng và mỗi đan viện. Sự tham gia của các tín hữu vào việc phụng vụ thì không phải là lý do để cho các nữ đan sĩ rời bỏ nội vi hoặc cho phép các tín hữu vào cung nguyện của các nữ đan sĩ. Các khách khứa không được phép vào nội vi đan viện”²⁴. Do luật nội vi nên các nữ tu, tập sinh cũng như thỉnh sinh phải sống bên trong nội

vi của đan viện và họ không được phép ra khỏi nội vi, các nữ tu chỉ được ra khỏi nội vi trong những trường hợp được coi là khẩn trương và phải có phép của Bề trên dòng. Ngược lại, những người bên ngoài (kể cả các nữ tu dòng khác) cũng không dễ dàng đi vào bên trong nội vi của dòng.

Theo tinh thần canh tân của Công đồng Vatican II và để thích ứng với sự phát triển của xã hội, các dòng tu nữ chiêm niệm đã có những đổi mới nhất định. Nội vi giáo hoàng vẫn được duy trì nhưng có sự thích nghi theo hoàn cảnh không gian và thời gian. Theo đó, các quy định về ra vào nội vi dành cho nữ tu đã có sự cởi mở hơn. *Huấn thị “Verbi Sponsa” về đời sống chiêm niệm và nội vi các nữ đan sĩ*, nêu rõ “Đừng kể những đặc ân của Tòa Thánh hoặc những trường hợp rất trầm trọng và nguy cấp, việc cho phép rời bỏ nội vi trong trường hợp thông thường thuộc thẩm quyền của Bề trên, khi có liên quan đến sức khỏe của các nữ đan sĩ yếu liệt, sự thực thi quyền lợi công dân và những nhu cầu của đan viện mà không thể đáp ứng bằng cách nào khác. Vì lý do chính đáng và quan trọng khác, Bề trên với sự đồng ý của Ban cố vấn hay Đan viện hội, và theo những quy định của hiến pháp, có thể cho phép ra khỏi nội vi trong thời hạn cần thiết nhưng không quá một tuần. Nếu việc ở ngoài đan viện phải kéo dài hơn, cho đến ba tháng, thì Bề trên phải xin phép Giám mục giáo phận hoặc Bề trên dòng, nếu có. Nếu sự vắng mặt vượt quá ba tháng, đừng kể trường hợp chữa bệnh, thì phải xin phép Tòa Thánh”²⁵.

Ngoài ra, những trường hợp nữ tu ra ngoài tham dự các khóa huấn luyện tu sĩ do các đan viện tổ chức thì luật nội vi cũng sẽ được áp dụng như trên.

Huấn luyện và đào tạo nữ tu: Quá trình huấn luyện nữ tu được các dòng chiêm niệm rất chú trọng bởi huấn luyện vừa bao gồm một sự giáo dục cá nhân đáp lại lời mời gọi sống theo sứ mạng của hội dòng, vừa là một sự huấn luyện toàn diện về nhân bản, đời sống thiêng liêng, tâm lý... để người nữ tu sống trọn vẹn ơn gọi thánh hiến.

Việc huấn luyện và đào tạo trong các dòng chiêm niệm đã được đổi mới và được tiến hành một cách cởi mở nhằm thích nghi với sự phát triển của xã hội. Trong bối cảnh “ơn gọi” đang giảm sút về số

lượng thì việc huấn luyện phải hướng đến chất lượng, phải chú tâm đặc biệt cả trong giai đoạn huấn luyện khởi đầu cũng như trong giai đoạn thường huấn. “Chương trình huấn luyện được soạn thảo hợp với đặc sủng riêng, mang tầm mức quan trọng đặc biệt. Nó bao gồm những năm huấn luyện sơ khởi cho đến khi khẩn trọng hay vĩnh viễn và những năm kế tiếp, với sự phân biệt rõ ràng”²⁶.

Hơn nữa, “bối cảnh văn hóa của thời đại chúng ta hàm ý rằng các dòng chiêm niệm phải có một trình độ chuẩn bị thích ứng với phẩm giá và đòi hỏi của hàng ngũ đời sống thánh hiến này. Vì thế các đan viện nên đòi hỏi các thỉnh sinh trước khi họ được thu nhận vào nhà tập, phải có tầm trưởng thành về nhân cách và tình cảm, nhân bản và tâm linh, giúp cho họ có khả năng trung thành và hiểu biết bản chất đời sống thuần túy chiêm niệm trong nhà kín. Mỗi thỉnh sinh phải hiểu biết rõ ràng và chấp nhận những nghĩa vụ riêng cho đời sống tu kín trong thời kỳ huấn luyện sơ khởi và chậm rãi là trước khi khẩn trọng hay vĩnh thế”²⁷.

Nội dung chương trình huấn luyện cũng phải có tính hệ thống và toàn diện “Việc học hỏi Lời chúa, truyền thống các giáo phụ, những văn kiện của huấn quyền, phụng vụ, tu đức và thần học là những yếu tố đạo lý căn bản của việc huấn luyện nhằm cung cấp những nền tảng của hiểu biết mầu nhiệm Thiên Chúa chứa đựng trong mặc khải Kitô giáo”²⁸.

Với tinh thần như vậy, “các phần tử trong các hội dòng chuyên việc chiêm niệm dành phần lớn thời giờ hàng ngày để học hỏi Lời chúa cũng như đọc và suy ngẫm Kinh Thánh, qua bốn hình thức sau đây: đọc, suy ngẫm, cầu nguyện và chiêm niệm”²⁹.

Toàn bộ quá trình huấn luyện khởi đầu cũng như huấn luyện thường xuyên đều phải được tiến hành trong khuôn viên đan viện. Bề trên đan viện là người chịu trách nhiệm và đảm bảo cho quá trình huấn luyện³⁰.

Trong quá trình huấn luyện và đào tạo nữ tu, đan viện có thể nhờ sự cộng tác của những người bên ngoài, đặc biệt là Liên hiệp dòng mà đan viện được kết nạp. “Khi một đan viện không đủ lực, thì có thể tổ

chức vài khóa học chung tại một trong những đan viện thuộc cùng một dòng, và thường ở trong cùng một khu vực địa dư. Các đan viện liên quan sẽ quyết định cách thức, thời hạn và thời gian cho những khóa học này, làm cách nào có thể duy trì được những đặc trưng căn bản của ơn gọi chiêm niệm dòng kín và những chỉ dẫn chương trình huấn luyện riêng. Kỷ luật nội vi cũng được áp dụng cho những lần ra ngoài vì lý do huấn luyện³¹.

Tuy nhiên, việc tham dự các khóa huấn luyện chung như vậy không thể thay thế cho việc huấn luyện có tính hệ thống và toàn diện trong các cộng đoàn đan viện riêng. Sự giúp đỡ của các Liên hiệp dòng trong lĩnh vực huấn luyện chỉ mang tính cách bổ túc. Do vậy, mỗi đan viện cũng cần chủ động và tự lập trong quá trình huấn luyện.

Nhìn chung, việc huấn luyện và đào tạo nữ tu trong các dòng tu nữ chiêm niệm đã có những thay đổi nhất định để thích nghi với thời đại. Quá trình huấn luyện đặc biệt chú trọng đến chất lượng, không nặng quá về kỷ luật, tất nhiên vẫn đảm bảo tuân theo những quy định của luật dòng và giáo luật. Để việc huấn luyện được hiệu quả thì yêu cầu không thể thiếu đối với các thỉnh sinh trước khi họ được nhận vào nhà tập, phải có sự trưởng thành về nhân cách và tình cảm, nhân bản và tâm linh, giúp cho họ có khả năng trung thành và hiểu biết bản chất đời sống thuần túy chiêm niệm trong nhà kín. Trong quá trình huấn luyện, có sự liên kết và hỗ trợ nhau giữa các đan viện trong cùng một Liên hiệp dòng.

Liên hiệp các đan viện: Các dòng chiêm niệm thường được tổ chức theo cơ cấu đan viện tự trị. Tuy nhiên, với tính thần đổi mới, hướng đến sự liên kết và phối hợp nhằm hỗ trợ giữa các đan viện để cho các đan viện có thể chu toàn ơn gọi của họ trong Giáo hội thì các Liên hiệp dòng hay các Hiệp hội đã được thành lập. Mục tiêu chính của Liên hiệp là “cần thủ và cổ xúy những giá trị của đời sống chiêm niệm của những đan viện thành viên”³².

Liên hiệp dòng là tổ chức mang tính cách hỗ trợ, chứ không có quyền hành pháp lý “Liên hiệp, vì nhằm phục vụ các đan viện, nên phải tôn trọng sự tự trị pháp lý của nó. Liên hiệp không có quyền hành

cai trị trên các đan viện, và vì thế không thể quyết định hết mọi vấn đề liên quan đến đan viện cũng như không có vai trò đại diện cho dòng³³.

Việc thành lập bất cứ hình thức Liên hiệp hay Hiệp hội của các dòng chiêm niệm đều phải thông qua Tòa Thánh và được Tòa Thánh phê chuẩn quy chế, theo dõi và thi hành quyền bính cần thiết đối với những tổ chức này.

Những hình thức cộng tác và phối hợp giữa các đan viện và Liên hiệp được đề xuất và quyết định do Hội đồng các Bề trên đan viện. Dựa theo nội quy đã được chuẩn y, các Bề trên xác định rõ bổn phận mà Liên hiệp sẽ thi hành để đem lại lợi ích và giúp đỡ các đan viện. Sự hỗ trợ mà Liên hiệp có thể mang lại cho việc giải quyết những vấn đề chung chủ yếu liên quan đến sự canh tân, sự tái tổ chức lại các đan viện, sự huấn luyện khởi đầu và thường huấn, sự giúp đỡ tài chính.

Khổ chế: Thực hiện khổ chế hay tự hãm mình là một việc làm cần thiết hỗ trợ cho việc thực hành các lời khấn dòng (khiết tịnh, khó nghèo và vâng phục). Trong các dòng chiêm niệm, việc thực hành khổ chế là một yếu tố quan trọng và phải tuân theo những cách thức thực hành khắt khe đã được quy định trong luật dòng, trong đó, chú trọng cả khổ chế thân xác và khổ chế tinh thần.

Xét theo phương diện lịch sử, trong các hình thức tu trì đã xuất hiện và tồn tại nhiều dạng thức thực hành khổ chế khác nhau. “Từ khi xuất hiện nếp sống đan tu vào cuối thế kỷ thứ ba, đời sống tâm linh được gắn liền với nhiều công tác khổ chế: từ bỏ gia đình, từ bỏ tiện nghi thành thị, từ bỏ tài sản, từ bỏ ý riêng. Dưới sự hướng dẫn của các sư phụ hay bản luật, các đan sĩ phải thực hành việc chay tịnh, kiêng thịt, canh thức, cầu nguyện, lao động. Những việc khổ hạnh này được duy trì trong hết các dòng tu cho đến Công đồng Vatican II. Cũng nên thêm là vào thời trung cổ, nhiều người đã thêm những hình thức khổ chế tự nguyện nhằm họa lại cuộc thương khó của Chúa Giêsu: đánh tội, mặc áo nhặm. Một cách tương tự như vậy, có những vị thánh xin được chia sẻ sự đau khổ với Chúa qua bệnh tật thể lý, sỉ nhục tinh thần”³⁴.

Đến thời cận đại “khuyh hướng chung của các dòng tu là chú trọng về các việc khổ chế tinh thần và gia giảm những khổ chế thân

xác. Điển hình là thánh Inhaxiô Loyola và Phanxicô de Sales: Inhaxiô nhấn mạnh việc từ bỏ ý riêng bằng việc vâng phục tuyệt đối; còn Phanxicô de Sales hướng tất cả các hành vi khổ chế về đức ái, qua các công tác phục vụ tha nhân. Tuy vậy, ta đừng nên bỏ qua các vị thánh nữ Têrêsa Avila, Margarita Maria Alacoque khuyến khích những việc hy sinh hãm mình theo chiều hướng phạt tạ đền đáp lại tình yêu vô biên của Chúa Giêsu”³⁵.

Thời kỳ hiện đại, từ những thập niên giữa thế kỷ 20, hình thức khổ chế trong các dòng tu được tiết giảm nhiều. Sự thay đổi này đưa đến nhiều ý kiến khác nhau. Tuy nhiên, xét trong bối cảnh xã hội ngày càng phát triển và hiện đại, sự thay đổi này có thể được coi là phù hợp. Đặc biệt, cũng theo đúng với tinh thần canh tân thích nghi của Công đồng Vatican II và quan điểm đổi mới của Giáo hội “Các khoản luật đền tội riêng của mỗi tu hội, nếu có sẽ được xét lại, làm thế nào để thực hiện một cách hiệu quả, miễn là giữ được truyền thống của Đông phương và Tây phương cũng như các điều kiện hiện tại và tham chế những hình thức thống hối mới mẻ liên quan với lối sống ngày nay”³⁶.

Dòng tu nữ chiêm niệm cũng không nằm ngoài sự biến chuyển của các dòng tu trong Giáo hội nói chung. Trải qua quá trình lịch sử, quan điểm về đời sống khổ chế đã có sự biến đổi trong các dòng tu chiêm niệm. Sự biến đổi này thể hiện trên cả mặt thần học cũng như cách thức thực hành. Khuynh hướng trong các dòng tu chiêm niệm nói chung hiện nay là chú trọng đến các hình thức khổ chế tinh thần và tiết giảm những việc khổ chế thân xác, không còn thực những biện pháp khổ chế thân xác có tính cổ hủ, khát khe như đánh tội, phạt xác. Đối với các nữ tu dòng chiêm niệm, cách thức thực hành khổ chế hiện nay được tiết giảm và đơn giản hơn nhiều, chủ yếu là chay tịnh (ăn chay, kiêng thịt), tránh tiếp xúc với người khác giới, chú trọng lao động, thực hành các nhân đức và thực hành các lời khấn dòng (thực ra thực hành ba lời khấn khiết tịnh, khó nghèo và vâng phục được coi như một trong những hình thức khổ chế).

Tu phục: Tu phục của tu sĩ nói chung và của nữ tu nói riêng được coi là biểu hiện cho sự hiến dâng và nhân chứng của sự nghèo khó. Tu phục được coi như là một biểu tượng, biểu hiện tư cách tu sĩ một cách

chính thức và công khai (trong nghi lễ khấn dòng có nghi thức trao tu phục, như là bằng chứng đã được công nhận là tu sĩ). Theo quan điểm của Công đồng Vatican II, tu phục là dấu hiệu của đời sống thánh hiến, nên tu phục phải đơn sơ và giản dị, đồng thời tu phục cũng phải biểu lộ tinh thần nghèo khó và phù hợp với người tu sĩ; tu phục phải đáp ứng những đòi hỏi về sức khỏe và phù hợp với điều kiện thời tiết và nơi chốn, cũng như loại công việc mà tu sĩ phải thực hiện. Những loại tu phục mà không đáp ứng được với những tiêu chuẩn như trên thì cần thay đổi. Dựa trên tinh thần của Công đồng Vatican II, đồng thời thích nghi với sự phát triển của xã hội, các dòng tu nữ chiêm niệm cũng đã có những thay đổi về mặt tu phục. Sự thay đổi này hướng đến sự hài hòa, thanh nhã, phù hợp với đặc thù công việc và phải đảm bảo sức khỏe cho nữ tu. Sự đổi mới thể hiện rõ nhất về mặt hình thức và chất liệu của tu phục.

Sử dụng các phương tiện truyền thông: Với mục đích thích nghi với sự phát triển và hiện đại hóa của xã hội, các phương tiện truyền thông xã hội dưới nhiều hình thức đã được sử dụng trong các dòng tu nữ chiêm niệm. Tuy nhiên, việc sử dụng phương tiện truyền thông “phải nhắm đến việc bảo tồn tinh thần hồi tâm”. Cho nên cần sử dụng các phương tiện truyền thông một cách mực thước và khôn ngoan, không chỉ về nội dung mà còn cả về số lượng thông tin và hình thức truyền thông. Có thể được phép sử dụng radio và tivi trong những trường hợp đặc biệt có tính cách tôn giáo. Những phương tiện truyền thông tối tân khác như máy Fax, điện thoại di động hay Internet có thể được phép dùng trong đan viện, vì lý do thông tin hay làm việc cho lợi ích chung của đan viện. Tuy nhiên, việc sử dụng này phải có sự cân nhắc và dựa theo quyết định của Ban cố vấn³⁷.

Kết luận

Công đồng Vatican II đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong việc canh tân Giáo hội, đồng thời cũng đã mở ra một hướng mới cho thần học về đời sống tu trì. Mặc dù *Sắc lệnh về canh tân đời sống tu trì* là văn kiện mang tính chất thực tiễn nhằm hướng dẫn công cuộc canh tân thích nghi của dòng tu nhưng đã chứa đựng nội dung thần học sâu sắc. Văn kiện đã thể hiện rõ quan điểm của Giáo hội về

việc canh tân thích nghi dòng tu trong các lĩnh vực như vấn đề nội vi dòng chiêm niệm, tu phục của tu sĩ, huấn luyện và đào tạo tu sĩ, canh tân đối với dòng chiêm niệm và dòng hoạt động, xem xét lại hiến pháp hay luật dòng.

Có thể nói, trong bối cảnh xã hội biến chuyển nhanh chóng và Giáo hội liên tục phát triển, thì với tư cách là một tổ chức trong hệ thống của Giáo hội Công giáo, các dòng tu nói chung và dòng tu nữ chiêm niệm nói chung cũng cần có sự đổi mới. Rõ ràng đời sống tu trì không thể duy trì như trước. Sự biến đổi của các dòng chiêm niệm được biểu hiện trên nhiều phương diện khác nhau, như: đổi mới về nội vi, huấn luyện và đào tạo nữ tu, cho phép sử dụng các phương tiện truyền thông một cách hợp lý, có sự liên kết giữa các đan viện nhằm hỗ trợ nhau, quan điểm về khổ chế đã được thay đổi, hướng đến sự tiết giảm các hình thức khổ chế thân xác. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Văn kiện “Hiến chế tín lý về Giáo hội” và “Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì” là hai văn kiện do Công đồng Vatican II ban hành vào năm 1965. “Bộ Giáo luật 1983” được ban hành vào ngày 21/01/1983. Văn kiện “Huấn thị “Verbi Sponsa” về đời sống chiêm niệm và nội vi các nữ đan sĩ” được ban hành vào năm 1999.
- 2 Trong các văn kiện của Giáo hội Công giáo thường sử dụng thuật ngữ “canh tân”.
- 3 Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II*, Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì (số 2), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 513.
- 4 Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II*, Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì (số 2), Sdd: 513.
- 5 Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II*, Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì (số 2), Sdd: 513.
- 6 Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II*, Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì (số 2), Sdd: 513-514.
- 7 Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II*, Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì (số 2), Sdd: 514.
- 8 Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II*, Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì (số 2), Sdd: 514.
- 9 Nội vi: Theo *Điển ngữ đức tin Công giáo*, Nội vi là nơi dành cho các tu sĩ nam hay nữ; người ngoài không được phép vào và người tu sĩ không được phép ra khi không có phép Bề trên.
- 10 Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II*, Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì (số 16), Sdd: 526.

- 11 Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II*, Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì (số 17), Sđd: 526.
- 12 Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II*, Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì (số 18), Sđd: 526.
- 13 Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II*, Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì (số 18), Sđd: 527.
- 14 Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II*, Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì (số 3), Sđd: 514.
- 15 Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II*, Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì (số 4), Sđd: 515.
- 16 Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II*, Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì (số 7), Sđd: 517-518.
- 17 Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II*, Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì (số 19), Sđd: 527.
- 18 Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II*, Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì (số 20), Sđd: 527-528.
- 19 Dòng chiêm niệm hay dòng tu kín hoặc dòng đan tu: Theo *Từ điển Công giáo phổ thông*, Dòng chiêm niệm là những tu hội hoàn toàn lo chiêm niệm, trong đó các tu sĩ chỉ nhất tâm phụng sự một mình Thiên Chúa trong cô tịch và lặng lẽ, trong việc cầu nguyện chuyên chăm và hãm mình tự nguyện.
Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng khái niệm *Dòng chiêm niệm* với nghĩa là những dòng tu được thành lập với mục đích hướng đến đời sống nội tâm, chú trọng đời sống đức tin thông qua việc cầu nguyện trong các đan viện, ít giao tiếp với xã hội bên ngoài.
- 20 Hội đồng giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý đức tin (2012), *Công đồng Vaticano II*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 515.
- 21 Felix Podimattam, OFM Cap, Linh mục Nguyễn Ngọc Kính, OFM chuyển ngữ (2014), *Canh tân đời sống thánh hiến*, Nxb. Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh: 278.
- 22 Nội vi giáo hoàng: nghĩa là theo những quy định do Tòa Thánh ban hành.
- 23 Hội đồng giám mục Việt Nam (2007), *Bộ Giáo luật 1983*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 225.
- 24 Lm. Phan Tấn Thành chủ biên (2015), *Theo chúa Kitô - Những văn kiện đời tu (tập II)*, Huấn thị “Verbi Sponsa” về đời sống chiêm niệm và nội vi các nữ đan sĩ, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 193-194.
- 25 Lm. Phan Tấn Thành chủ biên (2015), *Theo chúa Kitô - Những văn kiện đời tu (tập II)*, Huấn thị “Verbi Sponsa” về đời sống chiêm niệm và nội vi các nữ đan sĩ, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 195.
- 26 Lm. Phan Tấn Thành chủ biên (2015), *Theo chúa Kitô - Những văn kiện đời tu (tập II)*, Huấn thị “Verbi Sponsa” về đời sống chiêm niệm và nội vi các nữ đan sĩ, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 200.
- 27 Lm. Phan Tấn Thành chủ biên (2015), *Theo chúa Kitô - Những văn kiện đời tu (tập II)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 201.

- 28 Lm. Phan Tấn Thành chủ biên (2015), *Theo chúa Kitô - Những văn kiện đời tu (tập II)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 201.
- 29 Lm. Giuse Nguyễn Tất Trung chủ biên (2015), *Theo chúa Kitô - Những văn kiện đời tu (tập I)*, Những chỉ dẫn về việc huấn luyện trong các hội dòng, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 569.
- 30 Lm. Phan Tấn Thành (Chủ biên, 2015), *Theo chúa Kitô - Những văn kiện đời tu (tập II)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 201-202.
- 31 Lm. Phan Tấn Thành (Chủ biên, 2015), *Theo chúa Kitô - Những văn kiện đời tu (tập II)*, Sdd: 202-203.
- 32 Lm. Phan Tấn Thành (Chủ biên, 2015), *Theo chúa Kitô - Những văn kiện đời tu (tập II)*, Sdd: 206.
- 33 Lm. Phan Tấn Thành (Chủ biên, 2015), *Theo chúa Kitô - Những văn kiện đời tu (tập II)*, Sdd: 206-207.
- 34 Phan Tấn Thành, *Đời sống tâm linh (tập 3)*, Rôma 2003: 290-291.
- 35 Phan Tấn Thành, *Đời sống tâm linh (tập 6)*, Rôma 2006: 332.
- 36 Phạm Duy Lễ (1969), *Đổi mới đời tu*, trích “Tự sắc Ecclesiae Sanctae áp dụng Sắc lệnh Perfectae Caritatis”, Nhà sách Thánh gia xuất bản: 218.
- 37 Xem Lm. Phan Tấn Thành (Chủ biên, 2015), *Theo chúa Kitô - Những văn kiện đời tu (tập II)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 197.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mát-thi-ơ M. Ngọc Đình (chuyển ngữ), *Đời tu dưới ánh sáng Công đồng Vatican II và Giáo luật*, Năm Thánh 2000.
2. Felix Podimattam, OFM Cap, Linh mục Nguyễn Ngọc Kính, OFM chuyển ngữ (2014), *Canh tân đời sống thánh hiến*, Nxb. Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Bộ Giáo luật 1983*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
4. Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vatican II*, (Hiến chế tín lý về Giáo hội), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vatican II*, (Sắc lệnh về việc canh tân đời sống tu trì -Perfectae caritatis), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin, Tiểu ban Từ vựng (2011) *Từ điển Công giáo 500 mục từ*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
7. *Kinh Thánh Trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.
8. Phạm Duy Lễ (1969), *Đổi mới đời tu*, Nhà sách Thánh gia xuất bản
9. Phan Tấn Thành chủ biên (2015), *Theo chúa Kitô - Những văn kiện đời tu (tập I)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
10. Phan Tấn Thành (2012), *Giải thích giáo luật, Tập III: Các hội dòng tận hiến và các tu đoàn tông đồ*, Học viện Đa Minh-Gò Vấp.
11. Phan Tấn Thành, *Đời sống tâm linh (tập 3)*, Rôma 2003.
12. Phan Tấn Thành *Đời sống tâm linh (tập 6)*, Rôma 2006.
13. Lm. Giuse Nguyễn Tất Trung chủ biên (2015), *Theo chúa Kitô - Những văn kiện đời tu (tập I)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

14. John A. Hanrdon, S.J, Linh mục Đặng Xuân Thành (chủ biên), Nhóm Chánh Hưng (dịch) (2008), *Từ điển Công giáo phổ thông*, Nxb. Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh.
15. An tôn Ngô Văn Vững (2008), *Đời thánh hiến theo Công đồng Vaticanô II, Dấu chỉ-Chứng từ- Ngôn sứ*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
16. Ủy ban Giáo lý Đức tin, Hội đồng Giám mục Việt Nam (2011), *Sách Giáo lý của Hội thánh Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

Abstract

TRANSFORMATION OF THE CONTEMPLATIVE ORDERS OF NUNS IN THE SPIRIT OF THE SECOND VATICAN COUNCIL

The Second Ecumenical Council of the Vatican marked an important turning point in the renewal of the Church and also opened a new dimension to Catholic theology of religious order and religious life. On the basis of researching on the Church's documents during and after the Second Vatican Council concerning religious orders and religious life such as the instrument of the Dogmatic Constitution on the Church, the Decree on the renewal of religious life, the Code of Canon Law in 1983, the Instruction "Verbi Sponsa" on the contemplative life and the nuns. This article analyzes some changes of the contemplative orders of nuns in the spirit of the Second Vatican Council's renewal.

Keywords: Second Vatican Council, contemplative, orders, nuns.